TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS - ST
Ngày: 09/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Chức
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường
Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HS ngày 23/12/2022, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T1;** Tên gọi khác: Không
Giới tính: Nam ; Sinh năm 2002;
Nơi cư trú: Bản T, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.
Con ông: Lò Văn L1, sinh năm 1976;
Con bà: Cà Thị H, sinh năm 1977;
Vợ, con: Chưa có;
Gia đình có 03 anh em, Bị cáo là con thứ nhất.
Tiền án, tiền sự: Không
Đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa

2.Họ và tên: **Lò Văn H1;** Tên gọi khác: Không
Giới tính: Nam ; Sinh năm 1990;
Nơi cư trú: Bản T, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.
Con ông: Lò Văn S, sinh năm 1963;

Con bà: Lò Thị P, sinh năm 1965;
Vợ: Lò Thị Dom, sinh năm 1988;
Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.
Gia đình có 03 chị em, Bị cáo là con thứ 02.
Tiền án, tiền sự: Không
Đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam – vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình giải quyết vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 14/7/2022 tại đường Vành đai 4 thuộc thôn C, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa giữa xe mô tô biển kiểm soát 26B2-807.81 do Lò Văn T1, sinh năm 2002 ở Bản T, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La điều khiển và xe mô tô biển kiểm soát 98M5-5724 do ông Trần Văn M, sinh năm 1961 ở thôn C, xã ĐL, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang điều khiển. Hậu quả ông M bị chết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã thu giữ của T 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 141212008614 mang tên Lò Văn T1.

Ngày 20/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có Công văn số 626 gửi Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang về việc tra cứu giấy phép lái xe của Lò Văn T1. Ngày 28/7/2022, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang có Công văn số 1083 trả lời với nội dung "Trong cơ sở dữ liệu của Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang không thấy có tên cấp giấy phép lái xe mô tô (hạng A1) cho Lò Văn T1, sinh năm 2002 ở Bản T, Tà Bú, Mường La, Sơn La"(BL95-98).

Ngày 16/9/2022 và ngày 20/9/2022 Lò Văn T1 và Lò Văn H1, sinh năm 1990 ở Bản T, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận hành vi làm giả giấy phép lái xe mô tô. T giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI 355358086831396, có lắp sim số thuê bao 0325473844; 01 chứng minh nhân dân số 051140344 mang tên Lò Văn T1; 01 căn cước công dân số 014202006875 mang tên Lò Văn T1; H1 giao nộp 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEI 353846501277213, có lắp sim số thuê bao 0352197158.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Lò Văn T1, sinh năm 2002 và Lò Văn H1, sinh năm 1990, đều trú tại Bản T, xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La là anh em họ với nhau. Khoảng tháng 8/2021, thông qua mối quan hệ xã hội, H1 biết một người phụ nữ tên là Vũ Thị Trâm A (H1 không rõ địa chỉ của Trâm A). Trâm A giới thiệu với H1 là có thể làm giả giấy phép lái xe mô tô mà không cần phải đăng ký học và thi theo quy định. Trâm A nói với H1 thu của người nhờ làm giấy phép lái xe mô tô bao nhiêu thì tùy nH1 Trâm A lấy số tiền 1.800.000 đồng/01 Giấy phép lái xe mô tô. H1 nói cho T biết việc có thể

làm được giấy phép lái xe mô tô mà không phải đăng ký học và thi theo quy định. Do chưa có giấy phép lái xe mô tô nên T đã nhờ H1 làm hộ giấy phép lái xe mô tô và được H1 đồng ý. Sau đó, H1 bảo T hết số tiền 1.800.000 đồng, đưa trước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) và giấy chứng minh nhân dân của T cho H1, lúc nào được giấy phép lái xe thì đưa nốt tiền. T đồng ý và đưa cho H1 500.000 đồng và chứng minh nhân dân của T. H1 liên hệ và đưa cho Trâm A tiền và chứng minh nhân dân của T. Khoảng một tuần sau, Trâm A trả lại cho H1 giấy chứng minh nhân dân của T. Sau đó khoảng một tháng, H1 gặp T và bảo T đưa số tiền 1.300.000 đồng như thỏa thuận để lấy giấy phép lái xe. H1 đã cầm tiền và đi gặp Trâm A tại Thị trấn Ích Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Tại đây, H1 đã đưa cho Trâm A 1.300.000 đồng và được Trâm A đưa cho một giấy phép lái xe giả, nội dung thể hiện hạng A1, số 141212008641, mang tên Lò Văn T1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 15/9/2021. Sau đó, H1 đã giao lại giấy phép lái xe mô tô này cho T. Lò Văn H1 khai nhận các lần liên hệ với Trâm A thì H1 sử dụng số thuê bao 0369.693075, còn Trâm A sử dụng số thuê bao 0899.065.542.

Ngày 15/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 141212008641 mang tên Lò Văn T1. Ngày 30/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 1505/KL-KTHS kết luận: Giấy phép lái xe số 141212008641, hạng A1 mang tên Lò Văn T1, sinh năm 2002, nơi cư trú: TB, Mường La, Sơn La gửi giám định là giả.

Ngày 29/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã có văn bản gửi Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội và Tổng Công ty viễn thông MobiFone đề nghị cung cấp thông tin cá nhân của thuê bao số 0899065542; 0369690375; 0352197158; lịch sử các cuộc gọi; tin nhắn, nội dung tin nhắn. Kết quả thuê bao số 0352197158 chủ thuê bao là Ca Văn Miên ở Bản Két; TB; Mường La, Sơn La; thuê bao số 0369690375 chủ thuê bao là Lục Mỹ Hoa ở 2D, Thủ Khoa Huân, Phường 2, Đà Lạt, Lâm Đồng; thuê bao số 0899065542 chủ thuê bao là Đặng Thị C1 Hồng, sinh năm 2002 có hộ khẩu thường trú:xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, hiện ở Phước Thọ B, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Qua xác minh tại xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và Ấp Phước Thọ B, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng không có ai là Đặng Thị C1 Hồng, sinh năm 2002.

Đối với vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 14/7/2022, xác định Lò Văn T1 không có lỗi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên.

Đối với đối tượng theo H1 khai tên là Trâm A đã làm giấy phép lái xe giả cho H1, không rõ địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI 355358086831396, có lắp sim số thuê bao 0325473844; 01 chứng minh nhân dân số 051140344 mang tên Lò Văn T1; 01 căn cước công dân số 014202006875 mang tên Lò Văn T1 là của Lò Văn T1; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEI 353846501277213, có lắp sim số thuê bao 0352197158 là của Lò Văn H1; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 141212008641 mang tên Lò Văn T1 là giả. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đang tạm giữ.

Với nội dụng như trên, tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS-HH ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị Lò Văn H1, Lò Văn T1 về tội "làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Do bị cáo gần nhà bị cáo H1 nên việc trao đổi để làm giấy phép lái xe giả được hai bị cáo trao đổi trực tiếp. Khi bị cáo H1 đặt vấn đề làm bằng giả bị cáo đã đi chụp ảnh, phô tô chứng minh để đưa cho bị cáo H1. Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, khi được nói lời sau cùng bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H1 từ 7 đến 9 tháng tù về tội " Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" nH1 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 7 đến 9 tháng tù " Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" nH1 cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

Giao bị cáo H1, bị cáo T cho UBND xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T, Bị cáo H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt bị cáo H1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ và bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo H1 đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt bị cáo H1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo H1.

[3] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên xác định được:

Khoảng tháng 8 năm 2021, Lò Văn T1 và Lò Văn H1 đã làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 141212008641 của Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La mang tên Lò Văn T1, đến ngày 14/7/2022, T điều khiển xe mô tô xảy ra tai nạn giao thông thì bị Công an huyện Hiệp Hòa phát hiện. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T1, Lò Văn H1 phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy:

- Bị cáo Lò Văn T1, Lò Văn H1 là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn T1, Lò Văn H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lò Văn T1, Lò Văn H1 có đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với đối tượng Trâm A không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Đối với các chủ thuê bao di động không xác định được tên tuổi, không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đặt ra xem xét xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI 355358086831396, có lắp sim số thuê bao 0325473844; 01 chứng minh nhân dân số 051140344 mang tên Lò Văn T1; 01 căn cước công dân số 014202006875 mang tên Lò Văn T1 là của Lò Văn T1 không dùng vào việc phạm tôi, là giấy tài sản có giá trị, giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho bị cáo T;

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEI 353846501277213, có lắp sim số thuê bao 0352197158 là của Lò Văn H1 dùng vào việc phạm tội, là tài sản có giá trị nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 141212008641 mang tên Lò Văn T1 là giả cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 17; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H1 7 (bẩy) tháng tù về tội " Làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 6 (sáu) tháng tù về tội " Làm giả giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức" nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ

ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lò Văn H1, Lò Văn T1 cho UBND xã TB, huyện Mường La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Lò Văn T1: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEI 355358086831396, có lắp sim số thuê bao 0325473844; 01 chứng minh nhân dân số 051140344 mang tên Lò Văn T1; 01 căn cước công dân số 014202006875 mang tên Lò Văn T1.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số IMEI 353846501277213 của Lò Văn H1;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 141212008641 mang tên Lò Văn T1; 01 sim số thuê bao 0352197158 của bị cáo Lò Văn H1.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T1, Lò Văn H1.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT – CA huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Lưu HSVA – VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Văn Chức